TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- H phúc**
Số: **02**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 538/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1978

Địa chỉ thường trú: 64/57/23/4 NK, PHƯỜNG H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 16, ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Đ, sinh năm 1975

Địa chỉ: 64/57/23/4 NK, PHƯỜNG H, Quận 4-TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Bảo Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 08/97 do Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, huyện GD, tỉnh TN cấp ngày 11/4/1997).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Bảo Đ xác nhận có ba con chung tên: Nguyễn Bảo P, sinh ngày 03/7/1997 (đã thành niên); Nguyễn Bảo Hồng H, sinh ngày 15/3/2001 và Nguyễn Hồng G, sinh ngày

20/9/2009. Hai bên thỏa thuận, giao cả hai con chung tên Nguyễn Bảo Hồng H và Nguyễn Hồng G cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng bà H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Bảo Đ thỏa thuận tự giải quyết

2.3. Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Hồng H và ông Nguyễn Bảo Đ xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Nguyễn Hồng H tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AG/2014/0009581 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà H được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều